

Yên Định, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Số: **06/2024/QĐST-VDS**

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định cha cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Dung, chức danh: Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-VDS ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2024/QĐST-VDS ngày 09 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lò Thị C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Trọng T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hà Văn M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên họp có chị C, anh T; vắng mặt anh M.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/7/2024, bản tự khai ngày 16/8/2024 và tại phiên họp, người yêu cầu là chị Lò Thị C trình bày:*

Năm 2011, chị có đăng ký kết hôn với anh Hà Văn M, sinh năm 1990, trú tại: Bản P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn chị và anh M sinh được 02 con chung. Đến năm 2017, chị và anh M phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 10/2018, chị và anh M ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống riêng biệt cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến năm 2021, chị có gặp và quan hệ tình cảm với anh Trịnh Trọng T, sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, dẫn đến chị

đã có thai với anh T. Ngày 12/01/2023, chị sinh 01 cháu gái tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, chị và anh T đặt tên cháu là Trịnh Minh N. Cháu Trịnh Minh N là kết quả mối quan hệ tình cảm giữa chị và anh T.

Tháng 4/2024, chị làm đơn xin ly hôn anh Hà Văn M. Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành quyết định số 34/2024/QĐST-HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Hà Văn M. Về con chung: Hai bên thống nhất có 02 con chung là cháu Hà Hồng N1 sinh ngày 07/9/2012 và cháu Hà Hoài Ân sinh ngày 22/9/2015, chị là người nuôi 02 con. Đối với cháu Trịnh Minh N không phải là con chung của chị và anh M. Tuy nhiên, chị và anh M đều không cung cấp thông tin này cho Tòa án huyện Q được biết nên Tòa án không giải quyết.

Đến ngày 17/5/2024, chị và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q và chính thức về chung sống với nhau. Chị đến UBND thị trấn Q đăng ký khai sinh cho cháu Trịnh Minh N nhưng không đăng ký được, do cháu N sinh ra trong thời kỳ ký hôn nhân giữa chị và anh M, nhưng Tòa án chưa xác định cháu không phải là con chung của chị và anh M.

Chị đã đưa cháu Trịnh Minh N và anh Trịnh Trọng T đến cơ sở giám định ADN. Tại Kết quả xét nghiệm ADN số 5756H/2025 ngày 20/5/2024 của Công ty TNHH C1 kết luận: Anh Trịnh Trọng T có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Trịnh Minh N.

Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định xác định anh Trịnh Trọng T là cha đẻ của cháu Trịnh Minh N, sinh ngày 12/01/2023, cháu Trịnh Minh N là con chung giữa chị và anh Trịnh Trọng T.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2024 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Trọng T trình bày:

Năm 2021, anh đi làm ăn ở Hà Nội có gặp chị Lò Thị C và nảy sinh tình cảm với chị C. Khi đó, chị C đang ly thân với chồng là anh Hà Văn M nhưng chưa chính thức ly hôn. Anh và chị C có chung sống, quan hệ sinh lý với nhau nên chị C đã mang thai con của anh. Đến ngày 12/01/2023 chị C sinh một cháu gái tại Bệnh viện đa khoa huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, anh đặt tên cháu là Trịnh Minh N. Tuy nhiên, anh không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu được do cháu sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh M. Kết luận giám định ADN đã khẳng định anh và cháu Trịnh Minh N có mối quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy, anh đồng ý với yêu cầu của chị C, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xem xét xác định anh là cha đẻ của cháu Trịnh Minh N, cháu Trịnh Minh N là con chung của anh và chị Lò Thị C.

- Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 28/8/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn M trình bày:

Năm 2011, anh kết hôn với chị Lò Thị C sinh được 02 con chung là cháu Hà Hồng N1 và cháu Hà Hoài Ân. Quá trình chung sống anh và chị C xảy ra nhiều

mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2018 nhưng đến tháng 5/2024 anh và chị C mới chính thức ly hôn.

Trong quá trình anh và chị C sống ly thân, anh biết chị C có quan hệ tình cảm và có thai với anh Trịnh Trọng T. Sau đó, chị C đã sinh cháu Trịnh Minh N vào ngày 12/01/2023. Mặc dù chị C mang thai và sinh con khi chưa chính thức ly hôn, nhưng giữa anh và chị C đã ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau, nên anh khẳng định cháu Trịnh Minh N không phải là con của anh.

Nay, chị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định xác định anh T là cha đẻ của cháu Trịnh Minh N, anh đồng ý với yêu cầu của chị C, không có ý kiến gì, vì cháu Trịnh Minh N không phải là con chung của anh và chị C.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 90, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q. Đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị C, xác định anh Trịnh Trọng T là cha đẻ của cháu Trịnh Minh N, sinh ngày 12/01/2023. Về lệ phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Định nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý giải quyết việc dân sự “Xác định cha cho con” theo đơn yêu cầu của chị Lò Thị C là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn M vắng mặt tại phiên họp nhưng trước đó đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh M.

[3] Về xem xét nội dung yêu cầu:

Chị Lò Thị C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất trình bày: Năm 2011, chị Lò Thị C có kết hôn với anh Hà Văn M. Tháng 10/2018, chị C và anh M ly thân. Tháng 4/2024, chị C làm đơn xin ly hôn anh Hà Văn M. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 34/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã

quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị C và anh M. Về con chung: Tòa án chỉ giải quyết việc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hà Hồng N1 và cháu Hà Hoài Á. Quá trình sống ly thân với anh M, chị C đã có quan hệ tình cảm với anh Trịnh Trọng T và có thai với anh T. Chị C sinh cháu Trịnh Minh N ngày 12/01/2023. Cháu Trịnh Minh N được chị C sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh M đang tồn tại nhưng anh M không thừa nhận cháu N là con anh vì hai bên sống ly thân từ năm 2018.

Kết quả xét nghiệm ADN số 5756H/2025 ngày 20/5/2024 của Công ty TNHH C1 kết luận: Anh Trịnh Trọng T có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Trịnh Minh N.

Căn cứ quá trình chung sống giữa chị C và anh M, thời điểm hai bên sống ly thân, thời điểm hình thành thai nhi và căn cứ kết quả giám định ADN giữa cháu Trịnh Minh N và anh Trịnh Trọng T, có đủ căn cứ để khẳng định anh Trịnh Trọng T là cha đẻ của cháu Trịnh Minh N, cháu N là con chung của chị C và anh T. Yêu cầu của chị C là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc trường hợp được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị C về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”.

Xác định anh Trịnh Trọng T, sinh năm: 1991, địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa là cha đẻ của cháu Trịnh Minh N, sinh ngày 12/01/2023, theo Giấy chứng sinh số 4289 ngày 17/01/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Y. Cháu Trịnh Minh N là con chung giữa chị Lò Thị C và anh Trịnh Trọng T.

Chị Lò Thị C và anh Trịnh Trọng T được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục liên quan đến hộ tịch cho cháu Trịnh Minh N theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lò Thị C được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự. Trả cho chị Lò Thị C số tiền 300.000đồng mà chị C đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0003610 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự:

Chị C, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh M vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TADN tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND thị trấn Quý Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

Lê Thị Dung